

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 309/2022/DS-ST

Ngày 08 tháng 8 năm 2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Huy Vũ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bền.

2. Ông Nguyễn Văn Y.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bế Thị Huệ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 112/2022/TLST-DS ngày 28/3/2022, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110A/2022/QĐXXST-DS ngày 06/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Kiều Linh C**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 647 ADV, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lữ Văn T**, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp PX, xã HKTA, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

(Theo giấy ủy quyền ngày 24/02/2022, số chứng thực 40, quyển số 01/2022-SCT/CK, ĐC tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24/02/2022 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lữ Văn T trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên bà Kiều Linh C có cho bà Nguyễn Thị L1 vay số tiền 45.000.000 đồng vào ngày 22/02/2021, không biết bà L1 vay để làm gì, các bên có làm biên nhận nợ ngày 22/02/2021, biên nhận này do bà C viết và các bên cùng ký tên, không lãi suất, thời hạn vay là 05 tháng. Quá trình thực hiện đến nay đã quá hạn nhưng bà L1 chưa trả cho bà C được khoản tiền nào dù bà C đã nhiều lần nhắc nhở trả nợ.

Nay, bà C yêu cầu bà L1 trả số tiền nợ gốc 45.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị L1 vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, bà L1 cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông Thới vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày trước đây của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Kiều Linh C khởi kiện bà Nguyễn Thị L1 yêu cầu trả số tiền vay là 45.000.000 đồng, căn cứ vào biên nhận ngày 22/02/2021 thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà C và bà L1 là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bà Nguyễn Thị L1 vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt bà theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào biên nhận ngày 22/02/2021 và lời trình bày tại tòa của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện, bà Nguyễn Thị L1 có vay của bà Kiều Linh C số tiền 45.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn vay là 05 tháng. Quá trình thực hiện, bà L1 chưa trả cho bà C được khoản tiền nào. Do bà L1 vi phạm sự thỏa thuận, không trả tiền nợ gốc khi hết thời hạn vay nên bà C yêu cầu bà L1 trả số tiền nợ gốc 45.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở.

Từ phân tích trên, cần buộc bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc cho bà Kiều Linh C là 45.000.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà C được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 463, khoản 1 Điều 466, Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Linh C.

1/ Buộc bà Nguyễn Thị L1 có nghĩa vụ trả cho bà Kiều Linh C số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Kiều Linh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000 đồng theo biên lai số 0004160 ngày 25/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu./.

ĐÃ KÝ

Lê Huy Vũ